



2024

TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

HÀ NỘI - 2024

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn * Email: nxbgtvt@fpt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: Nguyễn Minh Nhật

BIÊN TẬP: Dương Hồng Hạnh

THIẾT KẾ : Phương Linh

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

GS.TS. Trần Thanh Hải

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	15
1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
<i>Ngô Văn Hưởng.</i>	17
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Nguyễn Thế Tấn</i>	24
3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM	
<i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>	35
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM	
<i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>	48
5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC	
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	56
6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẤN	
<i>Đặng Thị Minh Phương</i>	65
7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY	
<i>Đào Thu Hiền</i>	75
8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	
<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	82

9. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

Trần Thị Phúc An 90

PHẦN II: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 100

10. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG ESG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Thủy 101

11. BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Trung Hiếu 109

12. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Lan Hương 119

13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

Dương Thị Tuyết Nhung 127

14. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

Nguyễn Thị Thu Hương 136

15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Kim Chung 145

16. BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Trần Thị Lan Hương 153

17. XU HƯỚNG THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Phí Mạnh Phong. 161

18. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đỗ Đức Ánh; Lê Minh Thống; Nguyễn Thanh Thủy 168

19. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Ngọc Anh 177

20. XU HƯỚNG NGHÈO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM: BẰNG CHỨNG TỪ KHẢO SÁT QUỐC GIA

Phí Mạnh Phong 184

21. VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Giang 192

22. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Vũ Công Thương, Trần Thị Thủy 204

23. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Nguyệt 214

24. NHU CẦU TỐI THIỂU VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Lê Quốc Hiệp 222

25. TÍNH TẤT YẾU VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Nga 231

26. QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngô Văn Dương 241

PHẦN III: VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 251

27. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Quý Đô 253

28. SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngô Văn Hưởng 262

29. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Trần Thị Mai Thanh 271

30. GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Thị Thương 280

31. SỨC MẠNH MỀM BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HÓA

Nguyễn Tuấn Dũng 288

32. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH AN GIANG (Qua nghiên cứu tám Bảo vật Quốc gia)

Đào Vĩnh Hợp 295

33. BẢO TỒN GIÁ TRỊ LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO THANH Y TẠI XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

Nguyễn Thu Thủy 306

34. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

Trần Thị Phương Nga 314

35. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Cao Xuân Sáng 323

36. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Bùi Thị Thùy Dương 333

37. TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trịnh Thị Thu Hằng 344

38. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ
VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Định Thị Thúy Hương, Đào Ngọc Anh 354

39. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT
NAM HIỆN NAY: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Vũ Thị Mai Lương 362

40. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Trần Thị Tâm 375

41. THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở TỈNH LÂM
ĐỒNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA

Nguyễn Thị Vân Anh 386

42. THỨC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phạm Thanh Thủy 398

43. BÀN VỀ THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH,
SONG TÍNH TẠI NƠI LÀM VIỆC Ở KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Mai Hương, Ngô Thái Hà 408

44. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bùi Thị Thùy Dương 417

45. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Chi, Thân Thị Giang 428

46. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Dung 436

47. QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VÀ PHÁP
LUẬT VIỆT NAM

Đào Thị Tuyết 445

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Trà 453

PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thân Thị Hạnh 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thu Hoài 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Lê Thị Yến 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trần Thị Phúc An 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đặng Thị Thanh Trâm 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Dương Quỳnh Trang 541

58. NÂNG CAO Ý THỨC ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

Nguyễn Đức Khiê 550

59. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Trần Thanh Hanh 558

60. VẠCH TRẦN ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đặng Thị Thanh Trâm 569

61. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân, Trần Mai Ước, Lưu Đình Vinh 578

62. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Mai Diệu Anh 590

63. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Thương, Hoàng Thu Trang 600

64. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NHÂN TÀI TRẺ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đỗ Quang Huy 609

65. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Tuấn Vương 619

66. RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Thị Huyền Trang 629

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Thúy Hà**

Tóm tắt: Phát triển bền vững được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ xuyên suốt tại Việt Nam trong quá trình xây dựng, phát triển và đổi mới đất nước. Sau khi làm rõ khái niệm phát triển bền vững, chính sách phát triển bền vững, bài viết đã phân tích chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của Nhà nước về phát triển bền vững. Những chính sách đó đã có tác động tích cực đến quá trình phát triển của Việt Nam, tuy vậy thực tiễn cũng đặt ra những vấn đề mới, đòi hỏi những cơ chế, chính sách mang tính đột phá, đồng bộ trong thời gian tới.

Từ khoá: Chính sách, chủ trương, phát triển bền vững, Việt Nam.

1. MỞ ĐẦU

Phát triển bền vững là trọng tâm trong mọi chính sách phát triển, là xu thế phát triển tất yếu của mọi quốc gia trên thế giới. Trong xu thế chung đó, Việt Nam xác định phát triển bền vững là mục tiêu chiến lược, lâu dài. Vì thế, Đảng và Nhà nước đã ban hành, thực hiện nhiều chính sách, chương trình hành động với những tiêu chí, biện pháp ngày càng được cụ thể hoá. Những kết quả đạt được trong những năm qua đã khẳng định nỗ lực của Việt Nam trong hành trình phát triển bền vững. Tuy nhiên, phát triển bền vững thực chất là tổng hợp phương thức phát triển đa ngành, liên ngành cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực để đạt mục tiêu. Chính vì thế, một mặt, cần phải có tầm nhìn chiến lược phát triển tổng thể và dài hạn, nhưng đồng thời, trong mỗi thời kỳ nhất định, cần xây dựng những định hướng cụ thể. Từ đó, đánh giá thời cơ, thách thức, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân... để đề ra chính sách phát triển phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm

** Phát triển bền vững:*

Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta” năm 1987 của Ủy ban Thế giới về môi trường và phát triển, Liên Hợp quốc định nghĩa: Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai [11, tr.3]. Tại Hội nghị Thượng đỉnh trái đất về môi

* ThS. Trường Đại học Mở - Địa chất.

trường và phát triển năm 1992 tại Brazil đã xác định: phát triển bền vững là sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu hiện tại và không phương hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai. Năm 2002, Hội nghị thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức tại Nam Phi cụ thể hoá khái niệm phát triển bền vững trước đó: là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà giữa 3 mặt của sự phát triển gồm: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường [11, tr.3].

Trong nghiên cứu, phát triển bền vững được dùng với ý nghĩa: sự phát triển của hiện tại không làm tổn hại cho thế hệ tương lai, sự phát triển đó phải đảm bảo kết hợp hài hòa giữa các yếu tố kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói, giảm nghèo; giải quyết việc làm) và môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phòng chống cháy, chặt phá rừng) .

** Chính sách phát triển bền vững:*

Chính sách phát triển được hiểu là công cụ để nhà nước quản lý, phát triển đất nước. Bao gồm các quy định, chế độ... đảm bảo sự phát triển hài hoà giữa 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường.

Chính sách phát triển bền vững được sử dụng với ý nghĩa: những quy định, chế độ do nhà nước ban hành (các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các chương trình, đề án của Chính phủ) nhằm đảm bảo sự phát triển hài hoà giữ các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường của đất nước.

2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển bền vững

Phát triển bền vững trở thành mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu, của mọi quốc gia. Tại Việt Nam, cùng với quá trình đổi mới mạnh mẽ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, phát triển bền vững trở thành mục tiêu chiến lược, nhất quán.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng là dấu mốc quan trọng trong nhận thức về phát triển bền vững tại Việt Nam. Đại hội đã lần đầu tiên khẳng định sự gắn bó giữa ổn định và phát triển, ổn định là tiền đề cho phát triển đồng thời phát triển để đảm bảo sự ổn định. Bên cạnh đó, Đảng cũng xác định cần có sự thống nhất giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội, nhấn mạnh vai trò của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng đối với sự phát triển của đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1996), tuy chưa đề cập trực tiếp đến thuật ngữ “phát triển bền vững” nhưng đã thể hiện nội dung bản chất của phát triển bền vững trong quan điểm chỉ đạo: đảm bảo sự hài hoà giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội.

Cùng với thực tiễn, phát triển bền vững được Đảng nhận thức toàn diện và đầy đủ hơn, bổ sung những nội dung mới: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và

công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái” [4, tr.14]. Quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đã được hoàn thiện đáng kể, phát triển kinh tế đã được gắn liền với vấn đề xã hội, văn hoá và bảo vệ môi trường sinh thái. Cụ thể hoá quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, ngày 25/6/1998 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chỉ thị nhấn mạnh: Bảo vệ môi trường là một nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sang thế kỉ XXI, cùng với xu hướng phát triển chung của thế giới, Đảng đã tiếp tục khẳng định yêu cầu gắn kết giữa các thành tố của phát triển bền vững bao gồm: kinh tế, xã hội, văn hoá, môi trường và an ninh - quốc phòng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001). Đồng thời, Đại hội đã đưa ra quan điểm mới về bảo vệ môi trường, gắn liền bảo vệ với cải thiện môi trường. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2001 - 2010 của Đảng đã khẳng định: “Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng và an ninh” [5, tr.89].

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), Đảng xác định mục tiêu phát triển gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội với phát triển con người, coi nhân tố con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng nhất của phát triển bền vững. Đại hội khẳng định: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người” [6, tr.78].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) của Đảng đã tiếp tục hoàn thiện nhận thức, chủ trương về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm gắn phát triển kinh tế thị trường với giải quyết hài hoà các vấn đề xã hội, văn hoá, môi trường. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 đã cụ thể hoá quan điểm về phát triển bền vững của Đảng, làm rõ mối quan hệ giữa phát triển nhanh và phát triển bền vững: “Phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo nguồn lực cho phát triển bền vững. Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế xã hội” [7, tr.99].

Quan điểm về phát triển bền vững của Đảng có bước phát triển mới tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016). Đại hội xác định mục tiêu: “Phát huy sức mạnh

toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” [8, tr.54]. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng đã xác định những nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) tiếp tục khẳng định mục tiêu phát triển bền vững, chiến lược phát triển tổng thể đất nước là đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu... Đại hội coi trọng hai giải pháp để phát triển nhanh, bền vững: Chú trọng phát triển kinh tế bền vững gắn với các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, an sinh xã hội; Chú trọng phát triển nền kinh tế số dựa trên nền tảng tri thức và công nghệ; thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ tư duy, hoàn thiện đồng bộ thể chế. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2021-2030), tầm nhìn đến năm 1945 đã nhấn mạnh: “phát triển nhanh, bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” [9, tr.206].

Cùng với quá trình phát triển, nhận thức, quan điểm của Đảng về phát triển bền vững đã ngày càng hoàn thiện, bắt kịp xu hướng phát triển chung của thế giới và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Có thể tổng kết những định hướng phát triển bền vững của Đảng tập trung ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, phát triển bền vững là chủ trương chiến lược lâu dài, nhất quán của Đảng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ hai, phát triển bền vững được xác định bao gồm sự phát triển hài hoà, chú trọng đến các yếu tố: phát triển kinh tế, phát triển xã hội, văn hoá, bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh quốc phòng. Mọi chương trình, kế hoạch phát triển đều nhằm đến mục tiêu này.

Thứ ba, con người được đặt ở trung tâm của sự phát triển bền vững. Con người được xác định vừa là mục tiêu đồng thời cũng là động lực của sự phát triển. Phát triển bền vững nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đồng thời không ngừng phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực con người để thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững.

Thứ tư, để phát triển nhanh, bền vững cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. Trong đó, nhấn mạnh vai trò của khoa học công nghệ, kinh tế số; đổi mới tư duy quản lý, hoàn thiện thể chế...; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển bền vững.

2.3. Chính sách của Nhà nước về phát triển bền vững

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng về mục tiêu phát triển bền vững, nhà nước đã cụ thể hoá thành những quyết định, chương trình, đề án để triển khai trong

thực tiễn. Cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, quan điểm, chính sách về phát triển hiệu quả, bền vững không ngừng được bổ sung, hoàn thiện.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo về phát triển nhanh, bền vững đất nước tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 17/8/2004 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam). Định hướng đã xác định mục tiêu tổng quát trong phát triển bền vững của Việt Nam: “đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hóa, sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hòa giữa con người và tự nhiên; phát triển phải kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà được ba mặt là phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường” [11, tr.12].

Bên cạnh mục tiêu tổng quát, Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam cũng xác định mục tiêu cụ thể về ba trụ cột của phát triển bền vững: kinh tế, xã hội và môi trường. Những nguyên tắc chính trong phát triển được nhấn mạnh đến yếu tố con người là trung tâm của phát triển bền vững; phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn tới; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường phải được coi là một yếu tố không thể tách rời của quá trình phát triển; khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh và bền vững đất nước; gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Những mục tiêu, nguyên tắc đó đã chỉ đạo các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước.

Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 được phê duyệt trong Quyết định 432/QĐ-TTg năm 2012 một lần nữa khẳng định mục tiêu: Tăng trưởng bền vững, có hiệu quả, đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Để đạt được mục tiêu tổng quát đó, chiến lược đã đưa ra hệ thống chỉ tiêu giám sát và đánh giá phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 với 30 chỉ tiêu bao gồm các chỉ tiêu tổng hợp và chỉ tiêu cụ thể; nhóm các giải pháp và lộ trình thực hiện.

Cùng với quá trình triển khai trong thực tiễn, Việt Nam đã có những điều chỉnh, bổ sung trong chính sách phát triển để phù hợp với xu thế chung của thế giới cũng như điều kiện của đất nước. Sau hơn 5 năm thực hiện chiến lược phát triển bền vững, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 622/QĐ-TTg “Quyết định về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” ngày 10/5/2017. Kế hoạch một lần nữa khẳng định quan điểm chỉ đạo nhất quán trong phát triển của Việt Nam. Đồng thời nhấn mạnh mục tiêu: “Duy trì tăng trưởng

kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một xã hội Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững” [13, tr.2]. Từ mục tiêu tổng quát, kế hoạch đã cụ thể hoá thành 17 mục tiêu bao hàm tất cả các nội dung của phát triển bền vững. Những nhiệm vụ và phân kì thực hiện để đạt từng mục tiêu đã được xây dựng chi tiết. Đây chính là những cơ sở để triển khai trong thực tiễn thành các chương trình, dự án cụ thể.

Lộ trình thực hiện mục tiêu phát triển tiếp tục được cụ thể hoá trong Quyết định 681/QĐ-TTg “Quyết định về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030” của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 4/6/2019. Theo đó, mục tiêu thực hiện được cụ thể hoá theo các mốc 2020, 2025 và 2030.

Nghị quyết số 136/NQ-CP về phát triển bền vững của Chính phủ ban hành ngày 25/9/2020 đã tổng kết quá trình thực hiện phát triển bền vững trong thời gian qua. Nghị quyết khẳng định những kết quả đạt được trên các phương diện: tỷ lệ giảm nghèo, tỷ lệ bao phủ y tế, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tăng trưởng GDP, các vấn đề quản lý tài nguyên môi trường... đều có những chuyển biến tích cực. Nghị quyết cũng nêu lên những khó khăn, thách thức của Việt Nam trong phát triển bền vững; tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán về phát triển bền vững; các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện đến năm 2030 và tổng hợp các nhóm giải pháp theo Quyết định 622/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ. Trước biến động lớn của thế giới sau đại dịch Covid-19, xung đột, chiến tranh và những bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới đã đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với Việt Nam. Nghị quyết đã điều chỉnh một số mục tiêu cho phù hợp với bối cảnh mới của Việt Nam và thế giới.

Những Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai trong thực tiễn và mang lại những chuyển biến quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Việt Nam những năm qua. Có thể tổng hợp thành những nội dung lớn:

Thứ nhất, phát triển bền vững gắn kết với sáng tạo là nội dung, yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển của đất nước. Đó vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ trong xây dựng và phát triển hiện nay.

Thứ hai, những chính sách phát triển bền vững đều hướng tới những mục tiêu cụ thể, mang tính tổng quát nhưng đồng thời được cụ thể hóa theo những giai đoạn cụ thể căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đất nước.

Thứ ba, đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế và chính trị là tiền đề quan trọng để phát triển bền vững.

3. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, Việt Nam là một trong số những quốc gia có nhiều nỗ lực và đã đạt những kết quả to lớn, quan trọng trong quá trình thực hiện phát triển bền vững. Mục tiêu tăng trưởng bền vững, có hiệu quả gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường, giữ vững ổn định chính trị xã hội, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đang từng bước được hiện thực hoá với nhiều tiêu chí đã hoàn thành. Có được những kết quả đó là do Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành chủ trương, chính sách về phát triển bền vững. Những chủ trương đó có sự thống nhất với quan niệm phát triển bền vững trên bình diện thế giới; đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc về phát triển bền vững kinh tế, phát triển bền vững xã hội và phát triển bền vững về môi trường; con người được đặt vào trọng tâm của mọi chiến lược phát triển; phát triển bền vững là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, các cấp, các ngành; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là nhóm giải pháp đột phá cho quá trình phát triển bền vững.

Tuy nhiên, trong xu thế vận động phức tạp của thế giới hiện nay, Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nhiều mục tiêu cụ thể chưa hoàn thành, thiếu những cơ chế, chính sách mang tính đột phá, việc thực hiện triển khai phát triển bền vững ở một số cấp, ngành chưa thực sự quyết liệt, nghiêm túc. Chính vì vậy, để khắc phục những hạn chế đó cần có những chính sách lớn ở tầm vĩ mô, những chiến lược mang tính dài hạn, những định hướng cụ thể mang tính giai đoạn để đánh giá đúng thời cơ, thách thức và xác định những giải pháp hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Thị Thanh Bình (2014), Phát triển bền vững ở Việt Nam: *Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển*, Tạp chí Cộng sản, số 1 - 2014.
- [2] Chính phủ (2020), *Nghị quyết số 136/NQ-CP về phát triển bền vững*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.

[10] Nguyễn Thị Quỳnh, Nguyễn Trọng Chuẩn (2022), Một số vấn đề lý luận và tiêu chí bảo đảm phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 7 năm 2022.

[11] Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về “Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam”*, ngày 17/8/2004.

[12] Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011- 2020*, ngày 12/4/2012.

[13] Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg/QĐ-TTg “Quyết định về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững”* ngày 10/5/2017.